

Số: 57/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
Về việc Công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Hoàng Phúc

Thư ký phiên họp: Bà Trương Việt Hoa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:
Ông Lê Đức Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc Công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 28/2022/QĐST-HNGĐ-HC ngày 15 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 31/8/1979; quốc tịch: Việt Nam; giấy chứng minh nhân dân số 111500015 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 25/01/2013; số định danh cá nhân: ...; nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện U, thành phố Hà Nội. (Có mặt)
2. Ông **Lin Chung C**, sinh ngày 06/9/1979; quốc tịch Trung Quốc; chứng minh thư số M121795603; hộ chiếu số ...; nơi cư trú: Số 12, ngõ 140, phố D, phường N, thị trấn T, huyện N, Đài Loan (Trung Quốc). (Vắng mặt có đơn)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C đăng ký kết hôn ngày 30/9/2017 tại Ủy ban nhân dân huyện U, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng thường ở hai nơi không thể chung sống cùng nhau, hầu như không có liên hệ dẫn đến mâu thuẫn ngày càng lớn. Bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C không có con chung, không có tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị T là công dân Việt Nam kết hôn với ông Lin Chung C quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan) là người nước ngoài nên Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2017 do Ủy ban nhân dân huyện U, thành phố Hà Nội cấp ngày 30/9/2017 là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 37 Luật hộ tịch năm 2014.

[2] Ông Lin Chung C hiện đang ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đơn xin ly hôn đề ngày 14/01/2022 của ông Lin Chung C đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc là hợp lệ.

[3] Bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên là việc yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại Khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Tại đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C không có nội dung thỏa thuận về người có nghĩa vụ chịu lệ phí Tòa án nên theo quy định tại Khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì mỗi người phải chịu 50% mức lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, tại phiên họp bà Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 100% lệ phí Tòa án nên được Tòa án công nhận.

[5] Quyết định giải quyết việc hôn nhân và gia đình về công nhận thuận tình ly hôn quy định tại Khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự nên theo quy định tại Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự, người yêu cầu không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình để yêu cầu Tòa án trên một cấp trực tiếp giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 37 Luật hộ tịch năm 2014; Khoản 2 Điều 29, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điều 371 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 3 điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C.

- Bà Nguyễn Thị T và ông Lin Chung C không có con chung, không có tài sản chung.

- Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại Biên lai số 703 ngày 15/4/2022 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị T, ông Lin Chung C không có quyền kháng cáo quyết định này.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội
- Những người yêu cầu
- Ủy ban nhân dân huyện U, thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Phạm Thị Hoàng Phúc